

KẾ HOẠCH

Về việc bồi dưỡng thường xuyên giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2016 – 2017

Thực hiện Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và GDTX; Thông tư số 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên THPT; Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên THCS; Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên tiểu học; Thông tư số 33/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên Giáo dục thường xuyên; Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non; Công văn số 297/NGCBQLCSGD-NG ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2016-2017; Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Kế hoạch về việc bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên (GDTX) năm học 2016–2017 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu của bồi dưỡng thường xuyên

1. Giáo viên học tập bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của tỉnh, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

2. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường, của phòng Giáo dục và Đào tạo và của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Việc triển khai công tác BDTX phải gắn kết chặt chẽ với việc triển khai đánh giá giáo viên theo Chuẩn và theo chỉ đạo đổi mới giáo dục của ngành để từng bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo qua từng năm.

II. Đối tượng bồi dưỡng

Giáo viên đang giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên trong phạm vi toàn tỉnh.

III. Quy định về nội dung, thời lượng BDTX

1. **Khối kiến thức bắt buộc** (gồm nội dung bồi dưỡng 1 và nội dung bồi dưỡng 2)

a. Nội dung bồi dưỡng 1:

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học.
- Thời lượng 30 tiết/năm học.
- Nội dung:

Bồi dưỡng chính trị, thời sự, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước như: Nghị quyết của Đảng, của Tỉnh ủy: Tổng quát về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quan điểm đường lối phát triển giáo dục và đào tạo; Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và Giáo dục - Đào tạo; Chỉ thị nhiệm vụ năm học 2016-2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các nội dung về đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục tổ chức, tuyên truyền Đại hội lần thứ XI của tỉnh Đắk Nông, Đại hội lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam thành công tốt đẹp. Triển khai Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Các nội dung bồi dưỡng về chính sách phát triển giáo dục của các cấp học, chương trình, sách giáo khoa, kiến thức các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục theo từng cấp học.

b. Nội dung bồi dưỡng 2:

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học (bao gồm cả nội dung bồi dưỡng do các dự án thực hiện).
- Thời lượng 30 tiết/năm học.
- Nội dung: Do Sở GD&ĐT quy định cụ thể theo từng năm học, bao gồm các nội dung bồi dưỡng về phát triển giáo dục theo từng cấp học của địa phương, thực hiện chương trình, sách giáo khoa, kiến thức giáo dục địa phương; phối hợp với các dự án (nếu có) quy định nội dung bồi dưỡng theo kế hoạch của các dự án.

2. **Khối kiến thức tự chọn** (nội dung bồi dưỡng 3)

- Đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên.
- Thời lượng 60 tiết/năm học.
- Nội dung: Kiến thức tự chọn bao gồm các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên quy định theo từng cấp học.

chọn môn để bồi dưỡng - Mỗi giáo viên lựa chọn một số môn để bồi dưỡng trong năm học, đảm bảo khối kiến thức tự chọn 60 tiết/năm học.

3. Thời lượng bồi dưỡng thường xuyên

Mỗi nội dung bồi dưỡng có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ giáo dục của năm học và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương, nhưng tổng thời lượng BDTX đối với mỗi giáo viên trong mỗi năm học phải đảm bảo 120 tiết.

IV. Phương thức, hình thức bồi dưỡng thường xuyên

1. Phương thức bồi dưỡng thường xuyên

1.1. Đối với cấp tỉnh:

Sở GD&ĐT tổ chức hội nghị tập huấn cán bộ, giáo viên cốt cán BDTX cấp tỉnh cho các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc.

1.2. Đối với cấp huyện và các đơn vị trực thuộc Sở:

a. Phòng GD&ĐT, Hiệu trưởng (Giám đốc) tổ chức hội nghị triển khai công tác BDTX đến giáo viên.

b. Các Trung tâm GDTX tổ chức các lớp BDTX tập trung và giải đáp thắc mắc cho cán bộ, giáo viên các cơ sở giáo dục tại địa phương (nếu có).

2. Hình thức bồi dưỡng thường xuyên

- Công tác BDTX giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên của năm học này tiếp tục thực hiện theo Quy chế bồi dưỡng thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012 và Công văn số 297/NGCBQLCSGD-NG ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2016-2017.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác BDTX. Hướng dẫn phương pháp tự học, tự bồi dưỡng và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn qua mạng cho giáo viên. Phát huy tốt vai trò của cốt cán trong việc bồi dưỡng, kiểm tra, hướng dẫn giáo viên thực hiện tốt các nội dung BDTX theo kế hoạch. Tăng cường việc BDTX giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn theo tổ, theo trường, liên trường hoặc cụm trường.

- Tăng cường hình thức BDTX qua mạng, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và tự bồi dưỡng theo phương châm học tập suốt đời. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá kết quả BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ.

- Đối với nội dung bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (nội dung 3), thủ trưởng các đơn vị chú trọng việc tổ chức hướng dẫn học tập, trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc cũng như việc tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức và tổ chức tập huấn cho giáo viên.

V. Chương trình bồi dưỡng thường xuyên

1. Giáo dục Mầm non

Thực hiện theo Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non.

2. Giáo dục Tiểu học

Thực hiện theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên tiểu học.

3. Giáo dục Trung học cơ sở

Thực hiện theo Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên THCS.

4. Giáo dục Trung học phổ thông

Thực hiện theo Thông tư số 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên THPT.

5. Giáo dục thường xuyên

Thực hiện theo Thông tư số 33/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên Giáo dục thường xuyên.

VI. Đánh giá, công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên

Việc đánh giá kết quả BDTX của giáo viên theo Quy chế phải được thực hiện nghiêm túc, đánh giá đúng kết quả bồi dưỡng của mỗi giáo viên. Đặc biệt là phải làm cho mỗi giáo viên luôn có ý thức tự giác bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho bản thân, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ trong dạy học, giáo dục học sinh.

1. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX giáo viên.

- Căn cứ đánh giá kết quả BDTX của giáo viên là kết quả việc thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các mô đun nội dung bồi dưỡng 3.

- Xếp loại kết quả BDTX giáo viên gồm 4 loại: loại giỏi (viết tắt: G), loại khá (viết tắt: K), loại trung bình (viết tắt: TB) và loại không hoàn thành kế hoạch.

2. Phương thức đánh giá kết quả BDTX

2.1. Hình thức, đơn vị đánh giá kết quả BDTX

Nhà trường tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên: Giáo viên trình bày kết quả vận dụng kiến thức BDTX của cá nhân trong quá trình dạy học, giáo dục học sinh tại tổ bộ môn thông qua các báo cáo chuyên đề. Điểm áp dụng khi sử dụng hình thức đánh giá này như sau:

- Tiếp thu kiến thức và kỹ năng quy định trong mục đích, nội dung Chương trình, tài liệu BDTX (5 điểm).

động nghề - Vận dụng kiến thức BDTX vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục (5 điểm).

2.2. Thang điểm đánh giá kết quả BDTX

Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần).

3. Điểm trung bình kết quả BDTX

Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐTB BDTX} = (\text{điểm nội dung bồi dưỡng 1} + \text{điểm nội dung bồi dưỡng 2} + \text{điểm trung bình của các mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 được ghi trong kế hoạch BDTX của giáo viên}) : 3$$

4. Xếp loại kết quả BDTX

4.1. Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân, có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX như sau:

- Loại Trung bình (TB) nếu ĐTB BDTX đạt từ 5 đến dưới 7 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm;

- Loại Khá (K) nếu ĐTB BDTX đạt từ 7 đến dưới 9 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm;

- Loại Giỏi (G) nếu ĐTB BDTX đạt từ 9 đến 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm.

4.2. Các trường hợp khác được đánh giá là không hoàn thành kế hoạch BDTX của năm học.

Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

5. Công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX

- Nhà trường tổ chức tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX của giáo viên.

- Sở GD&ĐT cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX đối với giáo viên các trường trung học phổ thông, trung tâm GDTX và các trường PTDTNT. Phòng GD&ĐT cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX (Phụ lục kèm theo) đối với giáo viên các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Không cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho giáo viên không hoàn thành kế hoạch.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

1.1. Giao Phòng GDTX-CN phụ trách công tác BDTX cán bộ giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và GDTX; chủ trì phối hợp với các Phòng chuyên

môn của Sở xây dựng kế hoạch, tham mưu Lãnh đạo Sở chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên; phối hợp với Thanh tra Sở và các Phòng chuyên môn thanh tra các hoạt động BDTX giáo viên của ngành theo Quy chế BDTX ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ GD&ĐT.

1.2. Các Phòng Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học, Giáo dục Thường xuyên:

- Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Quy chế và Chương trình BDTX giáo viên theo từng cấp học.

- Tổ chức cho giáo viên cốt cán cấp tỉnh tham gia tiếp thu các nội dung bồi dưỡng do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng giáo viên cốt cán cấp trường, cấp huyện.

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát và hỗ trợ các phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Kế hoạch BDTX.

1.3. Phòng Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm đảm bảo tài chính và kinh phí cho công tác BDTX giáo viên theo chế độ và phân cấp hiện hành; tham mưu với Giám đốc Sở trong việc phối hợp với các ngành liên quan phân bổ ngân sách, hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện chế độ tài chính phục vụ công tác BDTX.

1.4. Văn phòng Sở phối hợp với các Phòng chuyên môn chuẩn bị cơ sở vật chất, văn phòng phẩm và các phương tiện cần thiết phục vụ các lớp bồi dưỡng giáo viên cốt cán do Sở GD&ĐT tổ chức.

1.5. Thanh tra Sở phối hợp với Phòng GDTX-CN và các Phòng chuyên môn liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên ngành về công tác BDTX giáo viên tại các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh.

1.6. Các phòng, ban khác của Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động tham mưu, phối hợp, tổ chức thực hiện.

2. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo Kế hoạch của Sở GD&ĐT và quy định tại Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Các cơ sở giáo dục

3.1. Tổ chức Hội nghị triển khai và thực hiện Chương trình BDTX theo cấp học; Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và GDTX; Kế hoạch BDTX của Sở GD&ĐT theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị;

3.2. Xây dựng Kế hoạch BDTX năm học 2016-2017, bao gồm: các kế hoạch BDTX của giáo viên, của nhà trường/trung tâm, của các Phòng GD&ĐT theo 2 bước sau:

môn của Sở xây dựng kế hoạch, tham mưu Lãnh đạo Sở chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên; phối hợp với Thanh tra Sở và các Phòng chuyên môn thanh tra các hoạt động BDTX giáo viên của ngành theo Quy chế BDTX ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ GD&ĐT.

1.2. Các Phòng Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học, Giáo dục Thường xuyên:

- Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Quy chế và Chương trình BDTX giáo viên theo từng cấp học.

- Tổ chức cho giáo viên cốt cán cấp tỉnh tham gia tiếp thu các nội dung bồi dưỡng do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng giáo viên cốt cán cấp trường, cấp huyện.

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát và hỗ trợ các phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Kế hoạch BDTX.

1.3. Phòng Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm đảm bảo tài chính và kinh phí cho công tác BDTX giáo viên theo chế độ và phân cấp hiện hành; tham mưu với Giám đốc Sở trong việc phối hợp với các ngành liên quan phân bổ ngân sách, hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện chế độ tài chính phục vụ công tác BDTX.

1.4. Văn phòng Sở phối hợp với các Phòng chuyên môn chuẩn bị cơ sở vật chất, văn phòng phẩm và các phương tiện cần thiết phục vụ các lớp bồi dưỡng giáo viên cốt cán do Sở GD&ĐT tổ chức.

1.5. Thanh tra Sở phối hợp với Phòng GDTX-CN và các Phòng chuyên môn liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên ngành về công tác BDTX giáo viên tại các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh.

1.6. Các phòng, ban khác của Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động tham mưu, phối hợp, tổ chức thực hiện.

2. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo Kế hoạch của Sở GD&ĐT và quy định tại Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Các cơ sở giáo dục

3.1. Tổ chức Hội nghị triển khai và thực hiện Chương trình BDTX theo cấp học; Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và GDTX; Kế hoạch BDTX của Sở GD&ĐT theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị;

3.2. Xây dựng Kế hoạch BDTX năm học 2016-2017, bao gồm: các kế hoạch BDTX của giáo viên, của nhà trường/trung tâm, của các Phòng GD&ĐT theo 2 bước sau:

Bước 1: Hướng dẫn giáo viên xây dựng một kế hoạch BDTX (*Kế hoạch BDTX phải nêu rõ mục tiêu, nội dung, hình thức BDTX*) được lãnh đạo nhà trường/trung tâm phê duyệt và có một sổ BDTX giáo viên thể hiện các nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các mô đun nội dung bồi dưỡng 3.

Bước 2: Trên cơ sở tập hợp kế hoạch BDTX của giáo viên, nhà trường/trung tâm, Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch BDTX của đơn vị.

4. Chế độ báo cáo

a) Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc Sở gửi kế hoạch BDTX giáo viên năm học 2016-2017 về Sở GD&ĐT (Phòng GDTX-CN) trước ngày 26/8/2016.

b) Các trường THPT, các trung tâm GDTX và các trường PTDTNT tổ chức tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX của giáo viên. Báo cáo kết quả BDTX đề nghị Giám đốc Sở GD&ĐT cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX năm học 2016-2017 về Sở GD&ĐT trước ngày 05/6/2017.

c) Các đơn vị trường học trực thuộc các Phòng GD&ĐT tổ chức tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX của giáo viên. Báo cáo kết quả BDTX đề nghị Phòng GD&ĐT cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX, Phòng GD&ĐT gửi kết quả BDTX năm học 2016-2017 về Sở GD&ĐT trước ngày 05/6/2017.

Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc Sở gửi kế hoạch BDTX, báo cáo kết quả công tác BDTX về Sở GD&ĐT (Phòng GDTX-CN) theo đường công văn và theo địa chỉ email: phonggdtx.sodaknong@moet.edu.vn

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông và GDTX năm học 2016-2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: *mm*

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Giám đốc (để báo cáo);
- PGĐ Đỗ T.V. Hà (để chỉ đạo);
- Các Phòng GD&ĐT (để thực hiện);
- Các Đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Các Phòng GDMN, GDTH, GDTTrH, GDTX, Thanh tra Sở, KH-TC, VP Sở (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDTX-CN.



Đỗ Thị Việt Hà

....., ngày tháng năm 201..

**GIẤY CHỨNG NHẬN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CHỨNG NHẬN**

Ông Bà).....

Giáo viên trường:.....

**ĐÃ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 20... - 20...**

Xếp loại:

Số:/CN-PGDĐT

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)